

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**



**ĐỀ ÁN
MỞ NGÀNH LUẬT
TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC
MÃ SỐ: 7380101**

Đồng Tháp, tháng 01 năm 2023

Số: 04/ĐA-KSPKHXXH

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 01 năm 2023

ĐỀ ÁN

MỞ NGÀNH LUẬT

Mã số: 7380101; Trình độ: **Đại học**

Kính gửi: **Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.**

1. Giới thiệu khái quát về Trường Đại học Đồng Tháp

Trường Đại học Đồng Tháp là trường đại học công lập, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, được thành lập ngày 10/01/2003 theo Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 5830/VPCP-KGVX ngày 04/9/2008 về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp thành Trường Đại học Đồng Tháp. Với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Trong quá trình phát triển, Trường đã đạt được nhiều thành tích, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (1985), Huân chương Lao động hạng Nhì (1997), Huân chương Lao động hạng Nhất (2003) và Huân chương Độc lập hạng Ba (2009) cùng nhiều Bằng khen, Cờ thi đua của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Trường hiện có 11 khoa đào tạo, 12 phòng chức năng, 5 trung tâm, 1 trường thực hành sư phạm mầm non. Về đội ngũ, tính đến tháng 2/2023, Trường có 548 viên chức và người lao động. Trong đó, có 508 viên chức và 40 nhân viên. Trình độ đội ngũ viên chức giảng dạy: 17 phó giáo sư, 90 tiến sĩ, 333 thạc sĩ và 12 cử nhân đại học (giáo viên mầm non).

Về đào tạo, số lượng và cơ cấu ngành nghề liên tục phát triển trên cơ sở đảm bảo chất lượng đào tạo. Hiện nay, Trường có 01 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ: Quản lý giáo dục và 10 chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ: Quản lý giáo dục, Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán, Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học), Ngôn ngữ Việt Nam, Hóa lý thuyết và Hóa Lý, Lịch sử Việt Nam, Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh, Khoa học Môi trường, Quản lý kinh tế, Vật lý lý thuyết và Vật lý Toán; 31 ngành đào tạo trình độ đại học, 1 ngành đào tạo trình độ cao đẳng. Tính đến tháng 2/2023, Trường đang đào tạo 23 nghiên cứu sinh, 808 học viên cao học, 6.481 sinh viên chính quy và 8.000 sinh viên hệ liên thông, vừa làm vừa học tại 33 cơ sở liên kết đào tạo thuộc các tỉnh trong và ngoài vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Trường Đại học Đồng Tháp đã đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học chu kỳ 2 (2022-2027) theo giấy chứng nhận số 71-2022/GCN-CSGDĐH do Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp ngày 02 tháng 12 năm 2022. Trường có 16 chương trình đào tạo được kiểm định, bao gồm: Sư phạm

Toán học, Sư phạm Hoá học, Sư phạm Ngữ Văn, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Chính trị, Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ Anh, Sư phạm tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục Thể chất, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Địa lý, Sư phạm Lịch sử, Giáo dục Mầm non, Khoa học máy tính, Việt Nam học.

Trường Đại học Đồng Tháp đang triển khai thực hiện kế hoạch phát triển giai đoạn 2020-2025 với mục tiêu và giải pháp đồng bộ nhằm đưa nhà trường tiếp tục phát triển với triết lý “Kiến tạo - Chuyên nghiệp - Hội nhập”, đóng góp tích cực vào chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ của quốc gia, cũng như góp phần phục vụ sự phát triển kinh tế, xã hội khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Khoa Sư phạm Khoa học xã hội đang đào tạo 04 ngành đại học hệ chính quy, 02 chuyên ngành thạc sĩ và 01 chuyên ngành tiến sĩ: Giáo dục Chính trị (đào tạo từ năm 2003), Sư phạm Lịch sử (đào tạo từ năm 2004), Sư phạm Địa lý (đào tạo từ năm 2005), Sư phạm Lịch sử-Địa lý (đào tạo từ năm 2022), Thạc sĩ Quản lý giáo dục (đào tạo từ năm 2013), Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam (đào tạo từ năm 2017), Tiến sĩ Quản lý giáo dục (đào tạo từ năm 2019). Khoa có 4 bộ môn gồm: Bộ môn Giáo dục Chính trị, Bộ môn Lịch sử, Bộ môn Địa lý, Bộ môn Tâm lý-Quản lý giáo dục. Khoa được giao tổ chức dạy học học phần Pháp luật Việt Nam đại cương và các học phần pháp luật trong các chương trình đào tạo của Trường.

Đề án mở ngành Luật, trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp được xây dựng căn cứ theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; Quyết định số 1546/QĐ-ĐHĐT ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp; Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28/7/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp và Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp ban hành theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng trường.

2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

2.1. Đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực pháp luật

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong ba chiến lược để phát triển đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Phân đầu đến năm 2025 Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.

Đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ, trong đó có đội ngũ cán bộ pháp luật không thể không chú trọng. Thực tế một bộ phận đội ngũ cán bộ, quản lý còn hạn chế về nhận thức và vận dụng pháp luật vào thực tiễn, điều đó đặt ra yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực để nâng cao nhận thức, hiệu quả công việc là một đòi hỏi tất yếu. Bên cạnh đó, xã hội kiến tạo, hành động cũng đặt ra yêu cầu cấp thiết về đào tạo nguồn nhân lực để nâng cao vai trò chuyên trách của các cơ quan tham mưu văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống chính trị, góp phần xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại và liêm chính phục vụ nhân dân.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đòi hỏi nguồn nhân lực để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân và của doanh nghiệp. Sau Covid-19, hệ thống doanh nghiệp nước ta đang rất cần nguồn lực tư vấn, hỗ trợ pháp lý nhằm sớm ổn định, phát triển và hội nhập. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân cũng đặt ra nhu cầu lớn về các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp lý¹, điều này chỉ có thể đáp ứng được một khi nguồn nhân lực được đào tạo. Điều đó cho thấy, chủ trương đào tạo ngành Luật của Trường Đại học Đồng Tháp là phù hợp, có tính cấp thiết góp phần phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) gồm 13 tỉnh, thành có tổng diện tích hơn 40 nghìn km², quy mô dân số hơn 17 triệu người, chiếm 17,95% dân số cả nước (2019). Vùng có nhiều thuận lợi để tăng trưởng và hội nhập, song đây cũng là vùng có chất lượng nguồn nhân lực thấp và đối diện với thách thức của biến đổi khí hậu. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, bao gồm cả nguồn nhân lực ngành Luật cho vùng ĐBSCL được thể hiện trong nhiều văn kiện của Đảng² và văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước³. Bộ Chính trị khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghị quyết đã đề ra đầy đủ, đồng bộ các giải pháp, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới, bao gồm các nhóm nhiệm vụ, giải pháp về hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng; về phát triển nhanh và bền vững kinh tế vùng; về phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; về bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị bên cạnh việc tạo điều kiện cho kinh tế phát triển ổn định thì đảm bảo thực thi pháp luật càng cao. Do đó, trong bất cứ lĩnh vực nào, yêu cầu một đội ngũ nhân lực chất lượng cao am hiểu và vận dụng pháp luật là rất lớn. Tuy nhiên, hiện nay vùng ĐBSCL số lượng cơ sở đào tạo ngành Luật còn ít, chưa đáp ứng đủ nhu cầu xã hội, đặc biệt tại tỉnh Đồng Tháp chưa có cơ sở giáo dục đào tạo chuyên ngành Luật nên yêu cầu mở ngành tại Trường Đại học Đồng Tháp là hoàn toàn phù hợp.

Bảng 1. *Kết quả khảo sát nhu cầu tuyển dụng nhân lực ngành Luật hiện tại và hàng năm (tháng 02/2022 tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long)*

¹ Quyết định số 1072/ĐQ-TTg ngày 05/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020.

² Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 21/1/2003 của Bộ Chính trị Khóa XI về Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL thời kỳ 2001-2020.

³ Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững vùng ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu; Nghị quyết số 05/NQ-HĐDPVĐBSCL ngày 13/1/2022 của Hội đồng Điều phối vùng ĐBSCL về Quy hoạch vùng và Khoản vay hỗ trợ vùng ĐBSCL; Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt quy hoạch phát triển vùng ĐBSCL thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

TT	Đối tượng khảo sát	Từ 1-5 người			Trên 5 người		
		Fulltime	Partime	Partime và fulltime	Fulltime	Partime	Partime và fulltime
1	Cơ quan Nhà nước	28	3	6	10	2	4
2	Doanh nghiệp	9	0	2	4	0	0
3	Cơ sở Giáo dục – Đào tạo	8	1	2	3	0	1
Tổng số		45	4	10	17	2	5

Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp khóa XI về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm, bên cạnh việc thực hiện các mô hình cải cách hành chính với mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ nhân dân giai đoạn 2021 – 2026. Vì vậy, nhu cầu về đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp cũng là một nhu cầu tất yếu.

Thêm vào đó, số lượng luật sư tỉnh Đồng Tháp hiện nay là thấp so với trung bình chung cả nước. Tính đến hết năm 2021, tổng số luật sư cả nước là 16.350 luật sư⁴, bình quân đầu người tỷ lệ xấp xỉ là 01 luật sư/5.932 người dân. Trong khi đó, tính tháng 8/2021 thì tỉnh Đồng Tháp có 98 luật sư⁵ trên tổng số dân cư 1,6 triệu người⁶, tỉ lệ trung bình 1 luật sư/16.326 người, thấp hơn nhiều so với trung bình cả nước, nên phát triển số lượng luật sư trong thời gian tới là một trong những yêu cầu cấp bách để góp phần đảm bảo sự phát triển kinh tế, xã hội bền vững của tỉnh Đồng Tháp nói chung.

2.2. Đáp ứng xu hướng phát triển trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hoá

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc đào tạo đại học theo hướng đa ngành đang là xu thế tất yếu, bởi người lao động cần được trang bị nền tảng kiến thức rộng và có tư duy tổng hợp. Nước ta đang trong tiến trình cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử nên cần lực lượng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng về năng lực chuyên môn cao và kỹ năng tốt, phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ.

Hoạt động tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý là một trong những ngành nghề đáp ứng các tiêu chí về xu hướng đào tạo trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư để tận dụng khai thác sự sáng tạo, tư duy phân tích, phản biện, làm việc nhóm của người lao động và đội ngũ cán bộ công chức, viên chức. Cùng với đó, sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân trong quá trình hội nhập và phát triển đòi hỏi nhu cầu nhân sự

⁴ Liên Đoàn Luật sư Việt Nam, Hội nghị Tổng kết tổ chức hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022, <https://lsvn.vn/hoi-nghi-tong-ket-cong-tac-hoat-dong-nam-2021-va-ban-phuong-huong-cong-tac-hoat-dong-nam-2022-cua-lien-doan-luat-su-viet-nam1645865667.html>

⁵ Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp, <https://doanluatsudongthap.vn/gioi-thieu-doan-luat-su-dong-thap>

⁶ Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Tháp, <https://dongthap.gov.vn/dieu-kien-tu-nhien-dong-thap>

pháp chế có chất lượng sẽ góp phần tạo lập môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh minh bạch, lành mạnh theo đúng pháp luật Việt Nam và phù hợp với pháp luật quốc tế.

2.3. Phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường Đại học Đồng Tháp

Trường Đại học Đồng Tháp là cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo có sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Nhận thức được các tác động của bối cảnh hội nhập và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Trường Đại học Đồng Tháp đã đề ra những giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược theo định hướng tiếp tục đào tạo có chất lượng các ngành đào tạo hiện có, đồng thời nghiên cứu mở rộng một số ngành học theo nhu cầu xã hội, trong đó có ngành Luật trình độ đại học.

Việc mở ngành đào tạo Luật tại Trường Đại học Đồng Tháp là một định hướng đúng đắn, đáp ứng được cùng lúc bốn yêu cầu. Một là, đáp ứng được nhu cầu học tập của người dân Đồng Tháp ngay tại địa phương. Thứ hai, việc mở ngành Luật đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp, nhất là cơ quan hành chính, công vụ trong khi nhu cầu cán bộ tư pháp còn rất thiếu. Thứ ba, tạo cơ hội đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên có học vị tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp nhất là đội ngũ giảng viên liên quan đến ngành Luật. Thứ tư, góp phần giải quyết yêu cầu mở rộng quy mô, đa dạng hóa loại hình đào tạo của Trường Đại học Đồng Tháp trong lộ trình trở thành cơ sở đào tạo tự chủ và có chất lượng. Đồng thời, Hội đồng trường đã có nghị quyết thông qua chủ trương mở ngành Luật trình độ đại học tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐT ngày 22 tháng 3 năm 2022.

Như vậy, việc mở ngành đào tạo Luật tại Trường Đại học Đồng Tháp là một yêu cầu hoàn toàn phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Nhà trường.

3. Tình hình đào tạo ngành luật ở Việt Nam và trên thế giới

Top 10 đại học đào tạo ngành Luật năm 2021 do Times Higher Education xếp hạng đều thuộc Mỹ và Vương quốc Anh, trong đó Đại học Stanford dẫn đầu. Ngoài Stanford, Mỹ còn 5 trường trong top 10, gồm: Đại học Chicago (thứ 4), Yale (5), Duke (6), New York (7) và Harvard (9). Bốn đại học còn lại trong top 10 thuộc Vương quốc Anh, bao gồm: Đại học Cambridge (thứ 2), Oxford (3), UCL (8) và Trường Kinh tế và Khoa học chính trị London - LSE (10).

Xét trên toàn bảng xếp hạng đại học đào tạo ngành Luật năm 2021 với 224 trường, gần 1/3 số trường thuộc Mỹ, 41 trường thuộc Vương quốc Anh. Đại diện châu Á có thứ hạng cao nhất là Đại học Quốc gia Singapore - xếp thứ 12.

Bảng xếp hạng đại học thế giới theo lĩnh vực năm 2021 của THE dựa trên 13 chỉ số đánh giá, giống với bảng xếp hạng đại học thế giới 2020 (THE WUR). Các chỉ số này được chia thành năm nhóm. Với ngành Luật, trọng số từng nhóm như sau: đào tạo (32,7%), nghiên cứu (30,8%), trích dẫn (25%), danh tiếng quốc tế (9%) và nguồn thu từ hợp tác với doanh nghiệp (2,5%)⁷.

Việt Nam đang bước vào giai đoạn hội nhập quốc tế toàn diện, đặt ra những yêu cầu đối với sự phát triển ngành nghề trong xã hội, mở ra thời kỳ Luật pháp được

⁷ <https://vnexpress.net/10-dai-hoc-dao-cao-nganh-luat-tot-nhat-the-gioi-4188401.html>

số hóa. Vì thế, ngành Luật cần tăng cường nghiên cứu, nắm bắt xu thế mới công nghệ kỹ thuật, các phạm vi điều chỉnh luật của Việt Nam và thế giới.

Trong bối cảnh đó, việc đào tạo cử nhân luật càng cần được chú trọng, bởi nguồn nhân lực chính là yếu tố quan trọng góp phần đẩy mạnh các mục tiêu xây dựng thể chế chính trị, hệ thống pháp luật hoàn chỉnh. Một đội ngũ cán bộ có nền tảng lý luận, kinh nghiệm thực tiễn phong phú, phẩm chất trong sáng sẽ góp phần thực hiện nghiêm các chính sách, phương hướng của Đảng và Nhà nước. Vì vậy, việc đào tạo một thế hệ cử nhân luật với những phẩm chất trí tuệ và đạo đức tốt sẽ là nền tảng để hướng tới xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay, ngành Luật đang thu hút đông đảo bạn trẻ theo học bởi đây là một ngành học có nhiều tiềm năng phát triển nghề nghiệp trong tương lai. Theo Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả khảo sát giai đoạn 2020 – 2025 cho thấy, lao động có mức lương bình quân trên 15 triệu đồng/tháng chiếm tỉ lệ cao ở nghề Luật. Ngành nghề Luật vẫn luôn là nhóm ngành được đánh giá có nhu cầu nhân lực và thu nhập cao.

Cử nhân luật ra trường có cơ hội việc làm rất đa dạng và hấp dẫn, không chỉ còn bó hẹp trong các cơ quan nhà nước như tòa án, viện kiểm sát, sở tư pháp,... Họ có thể làm việc cho các công ty, doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty nước ngoài hoạt động tại Việt Nam. Trong vài năm tới, Việt Nam ước tính sẽ cần tới khoảng 18.000 nhân sự ngành luật, trong đó có 3.000 chấp hành viên, 2.000 công chứng viên, 300 thẩm tra viên và chuyên viên thừa phát lại.

Hiện nay, cả nước có trên 90 cơ sở đào tạo luật, hàng năm có khoảng 9.000 cử nhân luật tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo này. Chưa có một khảo sát đầy đủ, toàn diện và chính thức số sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường có bao nhiêu phần trăm có việc làm và việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo, bao nhiêu phần trăm về công tác tại các cơ quan nhà nước khác, các tổ chức xã hội hoặc làm nghề tự do... Nhưng có một điều chắc chắn rằng nhu cầu được đào tạo về pháp luật hiện nay trong xã hội là rất lớn, có thể nhận thấy điều này qua một thực tế là những năm gần đây hầu hết số sinh viên luật ra trường đều khá dễ dàng tìm được việc làm, số lượng thí sinh đăng ký dự thi vào các trường luật ở tất cả các hệ đào tạo đều tăng. Không ít sinh viên luật ra trường trong khoảng thời gian ngắn đã giữ những vị trí quan trọng trong các cơ quan nhà nước nói chung và cơ quan tư pháp nói riêng. Đội ngũ cán bộ giảng dạy ngày càng trưởng thành, với số lượng ngày càng đông và với trình độ ngày càng cao hơn, đội ngũ này không chỉ được đào tạo trong nước mà họ còn được đào tạo ở các nước có nền pháp luật tiên tiến. Chương trình đào tạo ngày càng hiện đại, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của đất nước và hệ thống pháp luật quốc tế; hệ thống giáo trình khá đầy đủ và đa dạng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập và nghiên cứu khoa học. Phương pháp giảng dạy từng bước được đổi mới. Cơ sở vật chất được đầu tư đầy đủ, khang trang và hiện đại; công tác quản lý ngày càng khoa học và tiên tiến hơn.

4. Về ngành đào tạo và chương trình đào tạo

- Tên ngành: Luật, mã số: 7380101
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm

- Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh trong 5 năm đầu: 50 - 100 sinh viên/năm, sau đó, tùy theo nhu cầu của xã hội Trường sẽ căn cứ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tuyển sinh.

- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THPT và tương đương (theo Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Chương trình đào tạo Luật trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp được xây dựng dựa theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Khung trình độ quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Chương trình đào tạo được thiết kế ứng với thời gian đào tạo là 4 năm và với quy trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Nội dung chương trình đào tạo gồm 7 phần: khối kiến thức giáo dục đại cương; khối kiến thức cơ sở nhóm ngành; khối kiến thức cơ sở ngành; khối kiến thức chuyên ngành; khối kiến thức bổ trợ; thực tập - thực hành nghề nghiệp và khoá luận tốt nghiệp/môn học thay thế khoá luận tốt nghiệp.

Chương trình được xây dựng theo hướng tinh giảm số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho tự học, tự nghiên cứu; thảo luận, tranh biện, làm các bài tập và thực hành, thực tế, tổ chức hoạt động nhóm, gắn đào tạo với thực tiễn để người học có điều kiện nâng cao mức tự chủ và trách nhiệm, từ đó giúp người học tốt nghiệp có đủ phẩm chất và năng lực giải quyết được các vấn đề pháp lý trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, có khả năng thích ứng tốt với sự thay đổi trong môi trường làm việc.

Để hoàn thành chương trình này người học cần tích lũy tổng cộng cho toàn bộ chương trình đào tạo là 134 tín chỉ, trong đó số tín chỉ dành cho các học phần bắt buộc là 121 tín chỉ và số tín chỉ dành cho các học phần tự chọn là 13 tín chỉ.

Chương trình đào tạo này, tổ biên soạn cũng đã tham khảo chương trình đào tạo đại học Luật của các trường đại học có uy tín như Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường Đại học Luật Hà Nội; Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh; Trường Đại học Cần Thơ; Trường Đại học Trà Vinh.

5. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học tổ chức thực hiện chương trình đào tạo

5.1. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu chủ trì và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình đào tạo Luật

Bảng 2: Đội ngũ giảng viên cơ hữu đứng tên mở ngành Luật trình độ đại học

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ chuyên ngành
1	Mai Văn Duẩn, 1976, Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Luật học
2	Nguyễn Thanh Hải, 1973, Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp		Tiến sĩ, Việt Nam, 2019	Luật học/Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm
3	Bùi Thị Nguyệt Thu, 1974, Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp		Tiến sĩ, Việt Nam, 2017	Luật học/Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ chuyên ngành
4	Lê Văn Tuấn, 1987, Trưởng bộ môn QTKD, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Đồng Tháp		Tiến sĩ, Việt Nam, 2021	Kinh tế phát triển/Kinh tế đầu tư
5	Lê Văn Tùng, 1983, Trưởng khoa SPKHXXH, Trường Đại học Đồng Tháp		Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	Triết học
6	Trần Đại Nghĩa, 1979, Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp		Tiến sĩ, Việt Nam, 2020	Quản lý giáo dục
7	Phan Trọng Nam, 1980, Trưởng phòng KH&CN, Trường Đại học Đồng Tháp		Tiến sĩ, Việt Nam, 2012	Tâm lý học
8	Nguyễn Thị Hồng Vân, 1990, Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp		Thạc sĩ-NCS, Việt Nam, 2013	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
9	Phạm Thị Tuyết Giang, 1990, Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp		Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	Luật Kinh tế
10	Võ Thị Minh Mẫn, 1987, Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp		Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật
11	Võ Thị Mỹ Linh, 1992, Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp		Thạc sĩ, Việt Nam, 2021	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật
12	Nguyễn Thanh Bằng, 1983, Chuyên viên Trường Đại học Đồng Tháp		Thạc sĩ, Việt Nam, 2022	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật
13	Trần Ngọc Quỳnh Hương, 1996, chuyên viên Trường Đại học Đồng Tháp		Thạc sĩ, Việt Nam, 2022	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật
14	Nguyễn Hải Hà, 1976, Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp		Cử nhân, Việt Nam, 2001	Luật học
15	Lê Bảo Tuấn, 1995, Chuyên viên Trường Đại học Đồng Tháp		Cử nhân, Việt Nam, 2018	Luật học
16	Đặng Trường Trung Tín, 1982, Trưởng phòng Thanh tra Pháp chế, Trường Đại học Đồng Tháp		Cử nhân, Việt Nam, 2018	Luật học
17	Trần Minh Sang, 1974, Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp		Cử nhân, Việt Nam, 2009	Luật học

Tiến sĩ Mai Văn Duẩn là tiến sĩ Luật học, giảng viên cơ hữu có kinh nghiệm giảng dạy chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bao gồm 03 tiến sĩ Luật, 04 tiến sĩ có chuyên môn phù hợp, 06 thạc sĩ Luật (trong đó có 1 NCS) và 04 cử nhân Luật trợ giảng. Nguồn nhân lực cơ hữu của ngành Luật có thể đảm nhận 90% khối lượng kiến thức trong Chương trình đào tạo ngành Luật, đáp ứng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đội ngũ giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp đảm bảo chủ trì giảng dạy chương trình, trong đó bao gồm mỗi thành phần của chương trình đào tạo đều có giảng viên với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy.

5.2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học thỉnh giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo ngành Luật

Bên cạnh đội ngũ giảng viên cơ hữu, trong quá trình đào tạo sẽ mời giảng viên thỉnh giảng ở các cơ sở giáo dục đào tạo khác trong và ngoài tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giảng dạy chương trình đào tạo, cụ thể như sau:

Bảng 3: Danh sách giảng viên thỉnh giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo ngành Luật

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp	Ngành/ chuyên ngành
1	Vũ Thị Hồng Yến, 1973	Phó Giáo sư, năm 2018	Tiến sĩ, Việt Nam, 2013	Luật Kinh tế
2	Đặng Công Cường, 1980		Tiến sĩ, Việt Nam, 2014	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính
3	Nguyễn Văn Đại, 1986		Tiến sĩ, Việt Nam, 2017	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính
4	Trần Lê Đăng Phương, 1977		Tiến sĩ, Pháp, 2015	Luật Tư pháp
5	Bùi Kim Hiếu, 1978		Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	Luật Kinh tế
6	Nguyễn Ngọc Anh Đào, 1978		Tiến sĩ, Việt Nam, 2014	Luật Kinh tế

5.3. Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

Để từng bước nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học ngành Luật, Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình giai đoạn 2022 – 2030 như sau:

Bảng 4: Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

TT	Họ và tên	Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ	Lộ trình cử đi đào tạo tiến sĩ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hồng Vân	Luật Kinh tế	2022	Đang NCS
2	Phạm Thị Tuyết Giang	Luật Kinh tế	2023	
3	Võ Thị Minh Mẫn	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	2024	
4	Nguyễn Thanh Bằng	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	2025	

TT	Họ và tên	Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ	Lộ trình cử đi đào tạo tiến sĩ	Ghi chú
5	Trần Ngọc Quỳnh Hương	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	2026	
6	Võ Thị Mỹ Linh	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	2027	
7	Lê Bảo Tuấn	Luật Hiến pháp và Luật hành chính	2028	Đang học cao học

6. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo

Khoa Sư phạm Khoa học xã hội là đơn vị chuyên môn đào tạo chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học và các nhiệm vụ quản lý tổ chức đào tạo đối với ngành Luật; các khoa, phòng, ban, trung tâm tham gia đào tạo, hỗ trợ đào tạo theo phân cấp quản lý của Nhà trường.

Tổ chức bộ máy quản lý Khoa Sư phạm Khoa học xã hội đáp ứng điều kiện quy định trong Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để mở ngành đào tạo Luật. Trong quá trình tổ chức hoạt động lãnh đạo khoa phối hợp với các đơn vị khác và sự hỗ trợ từ Phòng Đào tạo. Danh sách cán bộ quản lý cấp Khoa đối với ngành đào tạo Luật, trình độ đại học thể hiện trong Phụ lục 2.3.

Bảng 5: Danh sách cán bộ quản lý cấp Khoa

TT	Họ và tên	Trình độ đào tạo	Chức vụ hiện tại
1	Lê Văn Tùng	Tiến sĩ	Trưởng Khoa
2	Trần Thị Nhung	Tiến sĩ	Phó Trưởng Khoa
3	Phùng Thái Dương	Tiến sĩ	Phó Trưởng Khoa
4	Lê Thanh Dũng	Tiến sĩ	Trưởng Bộ môn Giáo dục Chính trị
5	Phùng Ngọc Tiến	Thạc sĩ-NCS	Phó Trưởng bộ môn Giáo dục Chính trị

7. Điều kiện về cơ sở vật chất

Trường Đại học Đồng Tháp có 87 phòng học chung cho tất cả các ngành học với diện tích 11.927,70m². Các phòng học được trang bị đầy đủ máy chiếu, tivi, đèn quạt, bàn ghế,... và 11 giảng đường với sức chứa từ 80- 120 chỗ/giảng đường; 01 giảng đường 250 chỗ; 01 hội trường 500 chỗ. Các phòng làm việc được đầu tư, trang bị đầy đủ phục vụ yêu cầu làm việc, giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên.

Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng gồm hai khu với diện tích là 2.087,89m² có đầy đủ các phòng, trang thiết bị phục vụ sinh viên như: phòng đọc, phòng mượn, phòng tài liệu tham khảo, phòng tạp chí, phòng học nhóm, máy tính, phần mềm tra cứu, thiết bị in ấn, photocopy,... Tài liệu được quản lý bằng phần mềm quản lý thư viện điện tử (ILib) và website giúp người học tra cứu, tìm kiếm tài liệu thuận lợi, dễ dàng. Tổng số đầu

sách trong thư viện là 25.245 tương ứng với 114.999 bản in và tài liệu điện tử 2019 nhan đề. Phòng học, phương tiện học tập: Trường Đại học Đồng Tháp đáp ứng đầy đủ về phòng học và phương tiện, thiết bị trong quá trình dạy, học, báo cáo chuyên đề, seminar, xử án mô phỏng, cụ thể:

- Hệ thống phòng học gắn quạt/điều hòa nhiệt độ, màn hình led (hoặc máy chiếu), hệ thống dạy học trực tuyến bảo đảm kết nối liên tục, thông suốt, hệ thống wifi phục vụ khai thác học liệu mọi lúc, mọi nơi.

- Người học được cung cấp tài khoản để sử dụng tài liệu, tư liệu trong suốt quá trình học, đặc biệt là khai thác tài nguyên học liệu số kết nối với nhiều trung tâm học liệu, địa chỉ trong nước và quốc tế. Khai thác sách, tạp chí khoa học, tài liệu tham khảo thông qua tài khoản db.vista.gov.vn của Trung tâm Khoa học và Công nghệ quốc gia.

- Cảnh quan xanh sạch, đẹp, hệ thống wifi phủ sóng toàn khuôn viên, an ninh tốt, giao thông thuận lợi. Khu ký túc xá trên 2.000 chỗ cho sinh viên, học viên.

Ngoài cơ sở vật chất chung của Nhà trường, sinh viên ngành Luật còn được học tập, nghiên cứu, thực hành tại phòng bộ môn Thực hành luật và khởi nghiệp của Khoa Sư phạm Khoa học xã hội với nhiều trang thiết bị hiện đại. Ngoài ra, học viên ngành Quản lý kinh tế còn có thể sử dụng Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng với nhiều giáo trình, sách tham khảo và chuyên khảo để học tập và nghiên cứu (Phụ lục 2.6 và Phụ lục 2.7). Bên cạnh đó, để tăng cường cơ sở vật chất Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình trang bị cơ sở vật chất như sau:

Bảng 6: Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

TT	Danh mục cơ sở vật chất	Số lượng	Lộ trình	Đơn vị thực hiện
1	Nâng cấp trang thiết bị Phòng bộ môn Thực hành luật và khởi nghiệp (bàn ghế, bục khai báo, dụng cụ phục vụ xử án mô phỏng)	01 bộ	2023	Phòng Thiết bị và Xây dựng cơ bản
2	Bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế về sách, tạp chí khoa học ngành Luật	Theo Đề cương chi tiết học phần	2023	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng; Khoa SP KHXH
3	Giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo	Mua sắm thường xuyên	Thường xuyên	Khoa SP KHXH; Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng

8. Hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học

Trường Đại học Đồng Tháp đã mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Các chương trình đào tạo cho cán bộ, sinh viên, học sinh được thực hiện tại nước ngoài ngày càng tăng và có hiệu quả. Song song với công tác đào tạo, Nhà trường cũng liên kết với các đối tác nước ngoài tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị mang tính quốc tế và các chương trình hợp tác trao đổi trên nhiều lĩnh vực.

Trường Đại học Đồng Tháp có nhiều hoạt động tham gia vào mạng lưới thực tập quốc tế SEA-Teacher (SEAMEO) và ký kết thêm 08 bản ghi nhớ hợp tác trong năm 2021

với các trường đại học tại Đài Loan, Indonesia, Hàn Quốc và các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, nâng tổng số văn bản thỏa thuận hợp tác với nước ngoài còn hiệu lực tính đến hết năm 2022 là 126 văn bản, qua đó mở ra nhiều triển vọng và cơ hội hợp tác đào tạo, nhất là theo tiêu chuẩn quốc tế.

Thời gian qua, sinh viên của Lào, Campuchia cũng tham gia theo học một số ngành của Nhà trường; một số trường đại học ở Đài Loan cũng đã sang làm việc với Trường về hợp tác, liên kết đào tạo theo hình thức du học bán phần.

Ngoài ra, Trường Đại học Đồng Tháp thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ và chia sẻ về phương pháp dạy, các chương trình học bổng cho sinh viên và giảng viên từ nhiều tổ chức như Tổng lãnh sự quán Hoa kỳ tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng Anh Việt Nam, Trường đại học Busan,..

Trường Đại học Đồng Tháp nói chung, Khoa Sư phạm Khoa học xã hội luôn đầu tư hoạt động nghiên cứu khoa học bên cạnh hoạt động nghiên cứu giảng dạy, qua đó góp phần nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn. Nhiều công trình khoa học được các giảng viên công bố trong và ngoài nước, một số điển hình bao gồm các chương trình đề tài cơ sở phục vụ hoạt động giảng dạy và cơ quan, doanh nghiệp.

Bảng 7: Các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên cơ hữu đứng tên mở ngành Luật trình độ đại học

TT	Tên đề tài	Cấp quyết định	Ngày nghiệm thu đề tài	Kết quả nghiệm thu
1	Tìm hiểu Triết học nhân sinh Mỹ	Cơ sở	2009	Đạt
2	Quan niệm của John Dewey về giáo dục và ý nghĩa của nó đối với việc đổi mới giáo dục ở Việt Nam hiện nay	Cơ sở	2012	Khá
3	Thực trạng trí tuệ, cảm xúc của sinh viên Đại học sư phạm	Cơ sở	2011	Khá
4	Pháp luật dân sự về bồi thường tổn thất tinh thần- thực trạng và giải pháp	Cơ sở	2020	Đạt
5	Thực trạng và giải pháp nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp	Cơ sở	2015	Khá
6	Giáo dục kỹ năng phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội cho sinh viên trường ĐHTT	Cơ sở	2019	Đạt

Năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học được thể hiện trong Phụ lục 2.4 và Phụ lục 2.5.

9. Phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro

9.1. Tập trung quản lý đầu vào, quá trình đào tạo và kết quả đầu ra

a) Quản lý đầu vào

Việc xác định nhu cầu đào tạo đối với ngành Luật ở Trường Đại học Đồng Tháp là

một trong những khâu quan trọng trong công tác quản lý đào tạo. Qua đó, giúp Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai các chương trình đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng cho đào tạo, như: đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc đào tạo một cách khoa học và thực tiễn. Từ đó, đáp ứng tốt nhu cầu xã hội về số lượng cũng như chất lượng đào tạo. Việc làm này giúp giải quyết được bài toán giữa nhu cầu xã hội và khả năng đào tạo của Nhà trường.

Để đào tạo ngành Luật đáp ứng được nhu cầu xã hội, Nhà trường xác định mục tiêu đào tạo bao gồm: Kiến thức, kỹ năng, thái độ, thói quen làm việc; chuẩn trình độ nghề Luật; các khối kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên môn và thực hành nghề Luật được thể hiện bằng các đề cương môn học hoặc các chuyên đề đào tạo với thời lượng tương ứng; quá trình tự thực hiện và đánh giá kết quả trong khóa đào tạo. Bên cạnh đó, Nhà trường có kế hoạch đào tạo, phát triển đội ngũ kịp thời đồng bộ với các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực giảng viên ngành Luật.

Chú trọng công tác tuyển sinh, chất lượng sinh viên đầu vào.

Xây dựng chương trình đào tạo (tham khảo, đối sánh các trường đại học có đào tạo ngành Luật uy tín trong nước và quốc tế).

Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài liệu, giáo trình, bài giảng đảm bảo cho sinh viên học tập, nghiên cứu.

b) Quản lý quá trình đào tạo

Quản lý quá trình dạy và học là một quá trình kết hợp đan xen liên tục, mềm dẻo, linh hoạt giữa việc dạy và học cần được hoàn thành trọn vẹn từ khâu chuẩn bị ban đầu cho đến khi có kết quả cuối cùng. Thấy được những rủi ro trong quá trình đào tạo ngành Luật, Nhà trường đã dự báo yếu tố có liên quan; phân tích hiện trạng; xác định mục tiêu; xây dựng hệ thống các giải pháp thực hiện kế hoạch đào tạo, nội dung đào tạo ngành Luật, đồng thời chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đào tạo.

Tổ chức, phối hợp với các đơn vị sử dụng nhân lực ngành Luật để sinh viên được trải nghiệm, rèn nghề. Phối hợp với các trường có đào tạo ngành Luật để trao đổi kinh nghiệm trong học tập, giảng dạy. Đổi mới kiểm tra đánh giá thông qua các hoạt động như “Phiên tòa giả định” nhằm giúp sinh viên hình thành các năng lực nghề Luật.

Thường xuyên cập nhật, phát triển chương trình đào tạo ngành Luật đạt chuẩn trong nước và hướng đến đạt chuẩn quốc tế.

c) Quản lý các yếu tố đầu ra

Kết quả đầu ra có sự gắn kết với kết quả đầu vào và quá trình đào tạo, nếu kết quả đầu vào và quá trình đào tạo có chất lượng sẽ cho kết quả đầu ra có chất lượng. Tuy vậy, để đánh giá đúng kết quả đầu ra cần có nhiều thông tin từ người học, từ đơn vị sử dụng lao động. Chính vì vậy, xác định được tầm quan trọng của kết quả đầu ra của sinh viên ngành Luật, Nhà trường đã có kế hoạch, dự báo để đánh giá đúng chất lượng đầu ra bảo đảm sự hài lòng của người học, của đơn vị sử dụng lao động và xã hội.

9.2. Quản lý những rủi ro khi mở ngành Luật

Quá trình quản lý rủi ro là một phần không tách rời của quản lý, đặc biệt khi phân tích SWOT dự báo có những rủi ro khi mở ngành Luật là: chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng đào tạo, tỉ lệ giảng viên chuyên công tác, chất lượng tuyển sinh, chất lượng đầu ra, cạnh tranh giữa các cơ sở đào tạo, không giữ được mã ngành đào tạo. Để khắc phục những

rủi ro như dự báo, Nhà trường đã tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp sau:

Một là, rà soát đội ngũ nguồn nhân lực đào tạo ngành Luật và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng;

Hai là, thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực, thị trường lao động khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; đầu tư công, chính sách của Nhà nước phát triển vùng và chính sách phát triển nguồn nhân lực ngành Luật ở các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

Ba là, thu thập thông tin, phân tích đánh giá về tình hình kinh tế, xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

Bốn là, tìm hiểu các cơ sở đào tạo ngành Luật để phân tích tính cạnh tranh khi mở mã ngành;

Năm là, trao đổi thông tin, tham gia và tham vấn các chuyên gia về những rủi ro, nguyên nhân và hậu quả; biện pháp kiểm soát rủi ro; thúc đẩy việc trao đổi thông tin chính xác, bảo mật;

Sáu là, tập trung quản lý đào tạo ngành Luật từ đầu vào, quá trình đào tạo đến kết quả đầu ra, thường xuyên đánh giá tình hình, phát triển chương trình đào tạo ngành Luật để đáp ứng sự hài lòng của người học, đơn vị sử dụng lao động và mong đợi của xã hội.

10. Đề xuất và kiến nghị

Xuất phát từ thực tế xã hội, có thể khẳng định nhu cầu của người học về ngành Luật là rất lớn, phù hợp với năng lực đào tạo và tầm nhìn của Trường Đại học Đồng Tháp, điều này đảm bảo cho vấn đề tuyển sinh của Nhà trường được đảm bảo trong thời gian tới, ít nhất đến năm 2030, Khoa Sư phạm Khoa học xã hội đảm bảo việc mở và đào tạo ngành Luật sẽ có hiệu quả.

Vì vậy, Trường khoa kính đề nghị Hiệu trưởng xem xét chủ trương mở ngành Luật, trình độ đại học, mã số 7380101./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng Đào tạo;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG KHOA



Lê Văn Tùng